

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

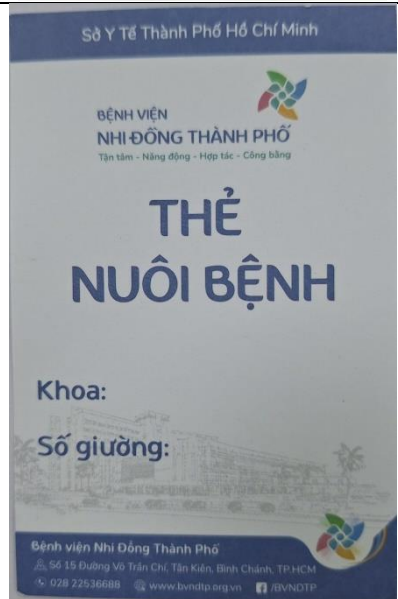
Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Nhi đồng Thành Phố
- Tên gói thầu: Mua sắm vật dụng cho phòng tiện ích năm 2026-2027
- Dự toán mua sắm: Mua sắm vật dụng cho phòng tiện ích năm 2026-2027
- Địa điểm thực hiện: Số 15, Võ Trần Chí, Ấp 18, Xã Tân Nhựt, TP. Hồ Chí Minh
- Giá gói thầu: 1.500.660.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng./.*)
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.
- Quy mô gói thầu: Cung cấp hàng hóa chi tiết nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01B.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
1	Bao OPP	Bao kiếng có dán keo miệng, kích thước $\geq 50 \times 55 \text{cm}$, dày 3 dem (Sử dụng đựng mền gói vật dụng tiện ích).	
2	Mền ni 100x150 cm	Mền ni 2 da, lông mịn, thấm hút tốt, không gây ngứa, dị ứng cho người sử dụng. Kích thước $(100 \times 150 \text{cm}) \pm 2 \text{cm}$, có theo theo nội dung quy định của Bệnh viện, trọng lượng 600g-800g/cái, có nhiều màu sắc để lựa chọn (ít nhất 5 màu theo màu logo Bệnh viện).	
3	Gối trẻ em 40x40cm	Gối có nhiều loại màu sắc, kích thước $(40 \times 40 \text{cm}) \pm 1 \text{cm}$, có theo theo nội dung quy định của Bệnh viện, gối vải velboa 2 chiều, ruột gối mềm êm, không gây dị ứng.	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
4	Dép	Dép xốp xỏ ngón (dép kẹp) màu xanh dương. Chất liệu: xốp EVA, kích thước: đủ size nam nữ.	
5	Thẻ nuôi bệnh	Thẻ giấy kích, giấy cứng định lượng $\geq 120\text{gsm}$, kích thước $(58 \times 90)\text{mm} \pm 0,2\text{mm}$, in màu 2 mặt theo nội dung quy định của Bệnh viện.	
6	Dây đeo + bao đựng bảng tên	Dây dù màu xanh dương và xanh lá, dài từ 85-90 cm, bản rộng 1cm, móc kẹp. Bảng tên nhựa đứng được làm bằng nhựa dẻo: kích thước bao viền $(7,5\text{cm} \pm 0,5\text{cm}) \times (>10\text{cm})$, kích thước lọt lòng $(6,7 \times 9,2)\text{cm} \pm 0,2\text{cm}$.	
7	Nước suối tinh khiết	Dung tích $\geq 350\text{ml}$, 24 chai/thùng, hạn sử dụng còn lại tại thời điểm giao hàng không dưới 2/3 tổng thời hạn sử dụng.	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
8	Giấy in nhiệt K80	Đường kính: 45mm; Chiều rộng cuộn giấy là 80mm. Lõi giấy: đường kính trong: 15mm, đường kính ngoài 19mm. Độ dày của giấy: 65gram. Quy cách đóng thùng: 100 cuộn/thùng hoặc 50 cuộn/1thùng.	
9	Card visit CSKH	Thẻ giấy kích, giấy cứng định lượng $\geq 150\text{gsm}$, in màu 2 mặt theo nội dung quy định của Bệnh viện. Cán BOPP mờ 2 mặt. Thành phẩm: 100 tờ/hộp. Kích thước: $5,5 \times 9\text{cm} \pm 0,2\text{cm}$.	

Ghi chú:

- Nhãn hiệu, mã hiệu, hình ảnh hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

- Trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu phải kèm theo E-HSDT bản giải trình về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đó, nhằm chứng minh rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu theo quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V E-HSMT, đồng thời kèm tài liệu chứng minh (nếu có).

- Tài liệu chứng minh có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, catalogue, số liệu... được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V E-HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1 Yêu cầu cam kết: Nhà thầu cam kết:

- Hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, mới 100%, chưa qua sử dụng;
- Hàng hóa có đầy đủ thông tin nhà sản xuất (tên sản phẩm, khối lượng, ngày tháng sản xuất, ...);
- Thời gian bảo hành: ≥ 06 tháng tính từ thời điểm nghiệm thu bàn giao hàng hóa theo từng đợt đặt hàng;
- Đổi trả và cung cấp lại hàng hóa mới 100% nếu hàng hóa không đạt yêu cầu về thông số kỹ thuật, quy cách, chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT (Thời gian đổi trả hàng hóa không đạt yêu cầu: trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư).
- Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất;

- Giao hàng nhiều đợt (theo yêu cầu đặt hàng của chủ đầu tư bằng văn bản, fax, email hoặc điện thoại), vận chuyển, bốc vác hàng hóa đến tận kho của bệnh viện hoặc theo yêu cầu của bệnh viện.

- Chất liệu của hàng hóa không ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng. trường hợp có ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng thì mọi trách nhiệm và chi phí sẽ do nhà thầu chi trả.

- Cung cấp tài liệu khi giao hàng:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) hoặc Tờ khai hải quan, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

+ Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Cung cấp chứng nhận xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa sản xuất trong nước.

1.3.2 Bảng mô tả chi tiết thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu

- Nhà thầu phải cung cấp trong E-HSDT của mình Bảng mô tả chi tiết các thông số kỹ thuật cho toàn bộ hàng hóa dự thầu để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng với các yêu cầu tại **khoản 1.2 Mục 1 Chương V**.

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu trong E-HSDT	Nhà thầu tự đánh giá
<i>[ghi số thứ tự]</i>	<i>[ghi tên]</i>	<i>[ghi thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT]</i>	<i>[ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu]</i>	<i>[ghi đáp ứng hoặc tương đương...]</i>
1				
2				
n				

1.3.3 Yêu cầu về tài liệu kỹ thuật:

Nhà thầu cung cấp tài liệu kỹ thuật, hình ảnh sản phẩm là bản scan từ bản gốc, đồng thời nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu bản gốc để phục vụ công tác đối chiếu tài liệu khi được Chủ đầu tư yêu cầu. *(Trường hợp các tài liệu đính kèm bằng ngôn ngữ khác tiếng Việt, cung cấp tài liệu bằng ngôn ngữ gốc và bản dịch tiếng Việt do cơ sở dịch thuật hợp pháp hoặc bản dịch tiếng Việt được đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất).*

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Thời gian kiểm tra và thử nghiệm: trước khi nghiệm thu hàng hóa.

- Địa điểm: Bệnh viện Nhi đồng Thành Phố.

- Nội dung kiểm tra: Đơn vị sử dụng có quyền kiểm tra, thử nghiệm các hàng hóa để khẳng định tính phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo hợp đồng. Chủ đầu tư không phải chịu các phí tổn phụ thêm. Đơn vị sử dụng có nhiệm vụ thông báo kịp thời cho nhà cung cấp về kết quả chạy thử để nhà cung cấp có biện pháp khắc phục (nếu có) trước khi chính thức bàn giao.

Nếu các hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không đạt yêu cầu về đặc tính kỹ thuật thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng (nhà cung cấp phải thay thế các hàng hóa khác hoặc đưa ra những sửa đổi cần thiết để đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật và miễn phí hoàn toàn). Chủ đầu tư lập biên bản để làm căn cứ xem xét trong việc đánh giá Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật đối với nhà thầu trong các kỳ đấu thầu tiếp theo.